

Số: **99** /QĐ-BNV

Hà Nội, ngày **15** tháng **02** năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Cho phép đổi tên Hội Khoa học và kỹ thuật hàng không Việt Nam thành Hội Hàng không - Vũ trụ Việt Nam và phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) của Hội

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20 tháng 5 năm 1957 ban hành Luật quy định về quyền lập hội;

Căn cứ Nghị định số 48/2008/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội Khoa học và kỹ thuật hàng không Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép đổi tên Hội Khoa học và kỹ thuật hàng không Việt Nam thành Hội Hàng không - Vũ trụ Việt Nam.

Hội Hàng không - Vũ trụ Việt Nam chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và các Bộ, ngành khác có liên quan đến phạm vi, lĩnh vực hoạt động của Hội.

Điều 2. Phê duyệt bản Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) của Hội Hàng không - Vũ trụ Việt Nam đã được Đại hội nhiệm kỳ II (2010 -2015) của Hội thông qua ngày 02 tháng 10 năm 2010 tại thành phố Hà Nội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chủ tịch Hội Hàng không - Vũ trụ Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *M. M. M.*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Quốc phòng;
- C64 Bộ Công an;
- Lưu VT, TCPCP, L.

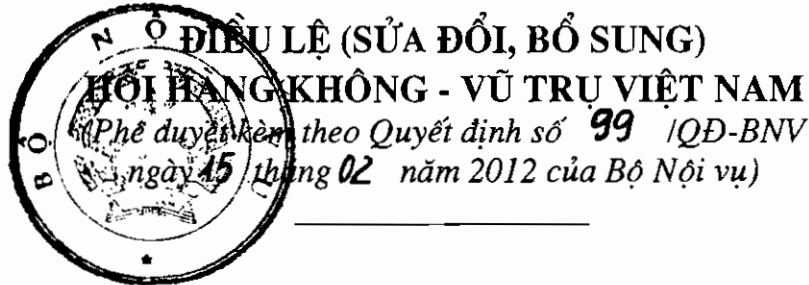
KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Tiến Đình
Nguyễn Tiến Đình

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Chương I
TÊN GỌI - MỤC ĐÍCH - PHẠM VI HOẠT ĐỘNG

Điều 1. Tên gọi

Tên tiếng Việt: Hội Hàng không - Vũ trụ Việt Nam.

Tên viết tắt tiếng Việt: Hội HK-VT VN.

Tên tiếng Anh: Vietnam Aerospace Association.

Tên viết tắt tiếng Anh: VASA.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Hội Hàng không - Vũ trụ Việt Nam (*dưới đây gọi tắt là Hội*) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp của các tổ chức và công dân Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực hoạt động nghiên cứu khoa học - kỹ thuật, tư vấn, đầu tư nghiên cứu, chuyển giao khoa học công nghệ và dịch vụ thương mại theo quy định của pháp luật liên quan đến lĩnh vực hàng không - vũ trụ của Việt Nam, tự nguyện thành lập, không vụ lợi nhằm mục đích hợp tác, liên kết, hỗ trợ và giúp đỡ lẫn nhau trong việc phát triển các hoạt động nghề nghiệp, nâng cao hiệu quả hoạt động và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của hội viên, góp phần vào việc xây dựng và phát triển bền vững ngành, lĩnh vực hàng không - vũ trụ của Việt Nam, thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; trên cơ sở đó hội nhập với các tổ chức hoạt động trong ngành, lĩnh vực này trong khu vực và trên thế giới theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Phạm vi hoạt động của Hội

Hội hoạt động trong phạm vi cả nước và liên kết với các cá nhân, tổ chức khác của Việt Nam trên phạm vi toàn quốc theo luật pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, theo Điều lệ này và tuân thủ theo luật pháp quốc tế mà Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam tham gia là thành viên.

Hoạt động của Hội chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và các Bộ, ngành khác có liên quan theo quy định của pháp luật trong phạm vi, lĩnh vực hoạt động của Hội.

Điều 4. Địa vị pháp lý của Hội

1. Hội có tư cách pháp nhân, có biểu tượng (logo), con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

2. Trụ sở chính của Hội đặt tại thành phố Hà Nội.

3. Hội được thành lập các tổ chức, đơn vị trực thuộc, các chi hội, các câu lạc bộ không có tư cách pháp nhân, văn phòng đại diện ở trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ PHƯƠNG THỨC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI

Điều 5. Chức năng của Hội

1. Tuyên truyền, vận động, tập hợp hội viên tham gia tích cực các hoạt động liên quan đến lĩnh vực hàng không - vũ trụ của Việt Nam theo quy định của pháp luật.
2. Đại diện và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của hội viên trong các hoạt động liên quan đến ngành, lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.
3. Tư vấn, phản biện những nội dung liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật; làm cầu nối giữa các hội viên của Hội với các cơ quan hữu quan nhằm giải quyết các vấn đề có liên quan đến hoạt động của Hội trong khuôn khổ pháp luật quy định.
4. Hỗ trợ hội viên trong việc ổn định, mở rộng và phát triển các hoạt động nghiên cứu khoa học - kỹ thuật, tư vấn, đầu tư nghiên cứu, chuyển giao khoa học công nghệ và dịch vụ thương mại theo quy định của pháp luật liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội.
5. Xúc tiến công tác nghiên cứu, khoa học - kỹ thuật, tư vấn, đầu tư nghiên cứu, chuyển giao khoa học công nghệ và dịch vụ thương mại; tư vấn, tổ chức, hợp tác tổ chức hội nghị, hội thảo về ngành, lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Nhiệm vụ của Hội

1. Tập hợp, đoàn kết các hội viên trong Hội để xây dựng, phát triển Hội vững mạnh, thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hội nhằm phát triển ngành, lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hội, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.
2. Đại diện, làm đầu mối liên hệ cho hội viên trong việc nghiên cứu, tổng hợp ý kiến của các hội viên để tham gia, kiến nghị với các cơ quan nhà nước về các chủ trương, chính sách liên quan đến ngành, lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.
3. Bảo vệ quyền lợi hợp pháp và tạo điều kiện để các đơn vị, tổ chức là hội viên tiếp cận với các tổ chức quốc tế theo quy định của pháp luật.
4. Động viên sự giúp đỡ, tương trợ lẫn nhau giữa các hội viên.
5. Tư vấn pháp luật, hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn, các kỹ năng nghề nghiệp cho hội viên theo quy định của pháp luật.
6. Cập nhật và cung cấp cho các hội viên về chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến ngành, lĩnh vực hoạt động của Hội giúp các hội viên phòng tránh được các rủi ro trong hoạt động nghiên cứu, khoa học - kỹ thuật, tư vấn, đầu tư nghiên cứu, chuyển giao khoa học công nghệ và dịch vụ thương mại theo quy định của pháp luật.
7. Hướng dẫn, giám sát các hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Hội.
8. Giới thiệu thành tựu và năng lực của các hội viên.
9. Tổ chức các hoạt động dịch vụ liên quan đến lĩnh vực, phạm vi, chức năng, nhiệm vụ của Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội để tạo nguồn thu cho Hội.
10. Mở rộng quan hệ hợp tác với các tổ chức trong nước và các tổ chức quốc tế theo quy định của pháp luật nhằm tranh thủ các điều kiện để phát triển ngành, lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hội.
11. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hội theo đúng quy định của pháp luật.

12. Xuất bản các ấn phẩm (nếu có) của Hội theo quy định của pháp luật.

13. Thực hiện các công việc khác khi được cơ quan nhà nước Việt Nam yêu cầu.

Điều 7. Quyền của Hội

1. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hội đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Tuyên truyền mục đích hoạt động của Hội.

3. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội theo quy định của pháp luật.

4. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Hội, hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hội theo quy định của pháp luật.

5. Tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hội; hòa giải tranh chấp trong nội bộ Hội.

6. Phổ biến, huấn luyện kiến thức cho hội viên; cung cấp thông tin cần thiết cho hội viên theo quy định của pháp luật.

7. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước; cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hội, tổ chức dạy nghề, truyền nghề theo quy định của pháp luật.

8. Thành lập pháp nhân thuộc Hội theo quy định của pháp luật.

9. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hội và lĩnh vực Hội hoạt động. Được tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật và được cấp chứng chỉ hành nghề khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

10. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hội.

11. Được gây quỹ Hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải kinh phí hoạt động.

12. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của nhà nước giao.

13. Hội được gia nhập các tổ chức quốc tế tương ứng và ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định của pháp luật và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực Hiệp hội hoạt động, cơ quan quyết định cho phép thành lập Hội về việc gia nhập tổ chức quốc tế tương ứng, ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế.

Điều 8. Nghĩa vụ của Hội

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của hội và Điều lệ Hội. Không được lợi dụng hoạt động của Hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Trước khi tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 30 (ba mươi) ngày, Ban Chấp hành Hội phải có văn bản báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 14 của Nghị định 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội (gọi tắt là Nghị định 45/2010/NĐ-CP) và cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực Hội hoạt động.

3. Việc lập văn phòng đại diện của Hội ở địa phương khác phải xin phép Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt văn phòng đại diện và báo cáo bằng văn bản với cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 14 của Nghị định 45/2010/NĐ-CP.

4. Khi thay đổi Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Tổng thư ký của Hội, thay đổi trụ sở, sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Hội phải báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 14 của Nghị định 45/2010/NĐ-CP.

5. Việc lập các pháp nhân thuộc Hội phải theo đúng quy định của pháp luật và báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 14 của Nghị định 45/2010/NĐ-CP.

6. Hàng năm, Hội phải báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động của Hội với cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 14 Nghị định 45/2010/NĐ-CP và cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực Hội hoạt động chậm nhất vào ngày 01 tháng 12 hàng năm.

7. Chấp hành sự hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc tuân thủ pháp luật.

8. Lập và lưu giữ tại trụ sở Hội danh sách hội viên, chi hội, văn phòng đại diện và các đơn vị trực thuộc Hội, sổ sách, chứng từ về tài sản, tài chính của Hội và văn phòng đại diện, biên bản các cuộc họp Ban Chấp hành Hội, Ban Thường vụ Hội.

9. Kinh phí thu được theo quy định tại Khoản 11 và Khoản 12 Điều 23 Nghị định 45/2010/NĐ-CP phải dành cho hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật và của Điều lệ Hội, không được chia cho hội viên.

10. Việc sử dụng kinh phí của Hội phải chấp hành quy định của pháp luật. Hàng năm, Hội phải báo cáo quyết toán tài chính theo quy định của Nhà nước gửi cơ quan tài chính cùng cấp và cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 14 của Nghị định 45/2010/NĐ-CP về việc tiếp nhận, sử dụng nguồn tài trợ của cá nhân, tổ chức nước ngoài.

11. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hội.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 9. Hội viên của Hội

1. Tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp của Việt Nam hoạt động trong ngành, lĩnh vực liên quan đến lĩnh vực hàng không - vũ trụ của Việt Nam; các nhà khoa học, nhà quản lý có kinh nghiệm, công dân Việt Nam tán thành Điều lệ Hội và tự nguyện làm đơn xin gia nhập Hội, được xét để trở thành hội viên của Hội.

2. Hội viên của Hội gồm có: Hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự.

a) Hội viên chính thức của Hội, gồm:

- Hội viên tập thể: Là các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp của Việt Nam, có tư cách pháp nhân, hoạt động trong lĩnh vực liên quan đến lĩnh vực hàng không - vũ trụ theo quy định của pháp luật Việt Nam, tự nguyện và tán thành Điều lệ của Hội đều có thể trở thành hội viên tập thể chính thức của Hội;

- Hội viên cá nhân: Là công dân Việt Nam hoạt động trong ngành, lĩnh vực liên quan đến lĩnh vực hàng không - vũ trụ theo quy định của pháp luật Việt Nam, tự nguyện và tán thành Điều lệ của Hội đều có thể trở thành hội viên cá nhân chính thức của Hội.

b) Hội viên liên kết của Hội:

- Các doanh nghiệp, tổ chức của Việt Nam chưa có đủ điều kiện gia nhập là hội viên chính thức của Hội, có nguyện vọng, tự nguyện và tán thành Điều lệ của Hội, được Hội xem xét công nhận hội viên liên kết của Hội;

- Các tổ chức, doanh nghiệp liên doanh và doanh nghiệp có 100% vốn đầu tư nước ngoài đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, có đóng góp cho sự phát triển của Hội, tự nguyện và tán thành Điều lệ của Hội, được Hội xem xét, công nhận là hội viên liên kết của Hội.

c) Hội viên danh dự của Hội: Công dân và tổ chức pháp nhân của Việt Nam không có điều kiện trở thành hội viên chính thức hoặc hội viên liên kết của Hội nhưng có uy tín, có kinh nghiệm và có công lao đối với sự phát triển của Hiệp hội, tán thành Điều lệ Hội đều có thể được Ban Chấp hành Hội nhất trí mời làm hội viên danh dự của Hội.

3. Điều kiện trở thành hội viên của Hội (áp dụng cho hội viên chính thức và hội viên liên kết của Hội):

a) Tán thành Điều lệ Hội;
b) Tự nguyện viết đơn xin gia nhập Hội;
c) Đóng hội phí theo quy định của Hội;
d) Được Ban Chấp hành Hội công nhận là hội viên của Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

đ) Các đơn vị, tổ chức pháp nhân hoặc các cá nhân chỉ chính thức trở thành hội viên Hội sau khi đã hoàn thành thủ tục hội phí gia nhập Hội và nhận được thẻ hội viên của Hội;

e) Các hội viên là pháp nhân (tổ chức có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật) cử người đại diện của mình tại Hội; người đại diện phải có đủ thẩm quyền quyết định, được ghi rõ họ tên, chức vụ trong đơn xin gia nhập Hội; trường hợp uỷ nhiệm, người được uỷ nhiệm làm đại diện phải đủ thẩm quyền quyết định và người uỷ nhiệm phải chịu trách nhiệm về sự uỷ nhiệm đó; khi thay đổi người đại diện, hội viên phải thông báo bằng văn bản ngay sau khi thay đổi cho Ban Thường vụ Hội biết (chậm nhất trong vòng 15 (mười lăm ngày) ngày kể từ ngày có sự thay đổi này).

Điều 10. Quyền của hội viên

1. Được Hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp trong hoạt động của mình phù hợp với nhiệm vụ, quyền hạn của Hội.

2. Được cung cấp những thông tin phục vụ cho việc tổ chức, hoạt động xây dựng và phát triển ngành, lĩnh vực liên quan đến lĩnh vực hàng không - vũ trụ của Việt Nam.

3. Tham gia các hội nghị, hội thảo, tập huấn, đào tạo kỹ năng nghề nghiệp liên quan đến ngành, lĩnh vực hoạt động của Hội do Hội tổ chức.

4. Tham gia các công việc của Hội, được yêu cầu Hội làm trung gian hoặc tư vấn trong các vấn đề giao dịch hoặc nghiên cứu.

5. Được dự Đại hội, được ứng cử, đề cử, bầu cử vào các chức danh thuộc các cơ quan lãnh đạo của Hội cũng như của chi hội cơ sở; thảo luận, biểu quyết các nghị quyết của Hội; phê bình, chất vấn Ban Chấp hành Hội về mọi chủ trương và hoạt động của Hội.

6. Được ra khỏi Hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên; trong trường hợp này, hội viên cần thông báo chính thức bằng văn bản cho Ban Thường vụ Hội và sẽ nhận được sự đồng ý của Ban Thường vụ Hội trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được văn bản của hội viên.

7. Trong trường hợp có lý do riêng chính đáng, hội viên của Hội có thể xin tạm dừng các hoạt động của mình với tư cách là hội viên của Hội trong một khoảng thời gian nhất định nhưng cộng lại không được quá 01 (một) năm của (01) một nhiệm kỳ và phải có đơn gửi tới Ban Chấp hành Hội và Chủ tịch Hội, nêu rõ lý do chính đáng và thời gian xin tạm dừng hoạt động, trong thời gian đề nghị tạm dừng hoạt động thì hội viên không phải đóng góp các nguồn lực cho Hội ngoài việc vẫn phải tuân thủ đầy đủ các quy định về việc đóng hội phí (mức hội phí, thời gian đóng hội phí theo quy định của Hội).

8. Được khen thưởng về thành tích trong công tác cũng như những đóng góp trong việc xây dựng và phát triển Hội.

9. Được sử dụng hình ảnh và thông tin của Hội trên cơ sở có sự chấp thuận, cho phép của Hội bằng văn bản về việc sử dụng những hình ảnh và thông tin đó để thực hiện công việc quảng bá và tuyên truyền cho các hoạt động của tổ chức của mình theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

10. Được giới thiệu thành viên mới để họ tham gia vào làm hội viên của Hội.

11. Được cấp thẻ hội viên của Hội.

12. Hội viên liên kết và hội viên danh dự được hưởng các quyền như hội viên chính thức, trừ quyền ứng cử, bầu cử các chức danh lãnh đạo của Hội và quyền biểu quyết các vấn đề của Hội.

Điều 11. Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Nghiêm chỉnh thực hiện Điều lệ Hội, nghị quyết Đại hội, nghị quyết Ban Chấp hành Hội, Ban Thường vụ Hội.

3. Cung cấp cho Ban Chấp hành Hội (khi có yêu cầu) những thông tin có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của mình.

4. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để cùng nhau góp phần xây dựng Hội ngày càng vững mạnh, phát triển.

5. Dự các buổi họp thường kỳ và bất thường của Hội khi được mời.

6. Đóng hội phí đầy đủ và đúng kỳ hạn theo quy định của Hội.

7. Bảo vệ uy tín của Hội, không được nhân danh Hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được Chủ tịch Hội phân công bằng văn bản.

8. Thực hiện chế độ báo cáo lên cơ quan Hiệp hội theo quy định của Hội.

Điều 12. Chấm dứt tư cách hội viên

1. Tư cách hội viên Hội sẽ không còn giá trị nếu xảy ra một trong những trường hợp sau:

a) Tổ chức, đơn vị, cá nhân tự ngừng hoạt động, bị đình chỉ hoạt động, bị giải thể hoặc bị tuyên bố phá sản theo quy định của pháp luật;

b) Theo quyết định của Ban Chấp hành Hội với sự nhất trí của trên 50% (năm mươi phần trăm) số uỷ viên Ban Chấp hành Hội khi hội viên vi phạm một trong các điều sau:

- Hoạt động trái với quy định của pháp luật Việt Nam;

- Hoạt động trái với mục đích của Hội, gây tổn hại đến uy tín của Hội;

- Không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của hội viên; không thực hiện đúng hoặc vi phạm nghiêm trọng những quy định, Điều lệ hoặc nghị quyết của Hội.

c) Tất cả các hội viên (chính thức, liên kết, danh dự) khi bị tước quyền công dân theo quy định của pháp luật thì đương nhiên bị xoá tên trong danh sách hội viên của Hội.

2. Hội viên tự nguyện xin ra khỏi Hội cần gửi đơn cho Ban Thường vụ Hiệp hội để được xem xét, quyết định việc rút tên ra khỏi danh sách hội viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

3. Quyền và nghĩa vụ của hội viên chấm dứt sau khi Ban Thường vụ Hội thay mặt Hội ra thông báo chấm dứt quyền và nghĩa vụ hội viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

4. Ban Thường vụ Hội thông báo bằng văn bản về danh sách hội viên xin ra khỏi Hội, hội viên bị khai trừ và hội viên bị xoá tên cho tất cả các hội viên khác biết, thời gian chậm nhất là không quá 60 (sáu mươi) ngày tính từ ngày có quyết định.

Chương IV TỔ CHỨC CỦA HỘI

Điều 13. Nguyên tắc tổ chức của Hội

1. Hội được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự trang trải về tài chính, bình đẳng giữa các hội viên, thực hiện chế độ bàn bạc dân chủ, lãnh đạo tập thể, cá nhân phụ trách, thiểu số phục tùng đa số và được cụ thể hoá bằng các quy chế, quy định do Ban Chấp hành Hội phê duyệt.

2. Nghị quyết Đại hội, các nghị quyết của Ban Chấp hành Hội, các quyết định của Hội chỉ có giá trị và hợp lệ khi được trên 50% (năm mươi phần trăm) số người tham dự tán thành.

Điều 14. Cơ cấu, tổ chức của Hội

1. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường;
2. Hội nghị thường niên (tên gọi khác là Hội nghị hàng năm);
3. Ban Chấp hành Hội;
4. Ban Thường vụ Hội;
5. Ban Kiểm tra Hội;
6. Các ban chuyên môn của Hội; Văn phòng và văn phòng đại diện Hội ở trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật; các tổ chức, đơn vị chuyên môn trực thuộc Hội phục vụ cho hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật;

7. Các chi hội cơ sở (nếu có) theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

8. Các hội (hoặc hiệp hội) hàng không - vũ trụ, khoa học - kỹ thuật hàng không - vũ trụ ở các địa phương hoặc các hội (hiệp hội) khoa học - kỹ thuật, doanh nghiệp khác được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật, tự nguyện được xem xét làm hội viên của Hội (nếu có).

Điều 15. Đại hội nhiệm kỳ, Đại hội bất thường và Hội nghị thường niên của Hội

1. Đại hội nhiệm kỳ là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội, do Ban Chấp hành Hội triệu tập 05 (năm) năm một lần với sự tham gia của ít nhất 2/3 (hai phần ba) số đại biểu đại diện cho số hội viên chính thức của Hội.

2. Khi triệu tập Đại hội, Ban Chấp hành Hội phải công bố chương trình nghị sự của Đại hội và phải gửi thư mời hội viên ít nhất 10 (mười) ngày trước ngày dự định họp Đại hội của Hội.

3. Đại hội có nhiệm vụ:

a) Thông qua báo cáo hoạt động của Hội trong nhiệm kỳ qua và chương trình hoạt động của Hội trong nhiệm kỳ tới;

b) Quyết định số lượng và bầu Ban Chấp hành Hội, Ban Kiểm tra Hội;

c) Thông qua báo cáo tài chính của Hội trong nhiệm kỳ và thông qua dự toán, định hướng hoạt động tài chính của Hội trong nhiệm kỳ tới;

d) Quyết định lệ phí gia nhập Hội (nếu có) và hội phí hàng năm của hội viên;

đ) Quyết định việc đổi tên, chia, tách, sáp nhập, giải thể Hội; sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Hội (nếu có);

e) Thảo luận và quyết định những vấn đề quan trọng của Hội vượt quá thẩm quyền giải quyết của Ban Chấp hành Hội.

4. Đại hội bất thường của Hội có thể được triệu tập theo quyết định của Ban Chấp hành Hội khi có hơn 50% (năm mươi phần trăm) số hội viên hoặc 2/3 (hai phần ba) số uỷ viên Ban Chấp hành Hội yêu cầu.

5. Hội nghị thường niên của Hội có thể được tổ chức 01 (một) năm 01 (một) lần để Ban Chấp hành Hội tổng kết đánh giá hoạt động của Hội trong năm.

Điều 16. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội

1. Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín hoặc giơ tay.
2. Nghị quyết của Đại hội được coi là hợp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức đại diện cho số hội viên chính thức của Hiệp hội có mặt tại Đại hội nhất trí biểu quyết thông qua.
3. Riêng đối với những vấn đề sau đây thì phải được ít nhất 2/3 (hai phần ba) số đại biểu chính thức đại diện cho số hội viên chính thức của Hội có mặt tại Đại hội nhất trí biểu quyết thông qua:
 - a) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội;
 - b) Giải thể và thanh lý tài sản của Hội.

Điều 17. Ban Chấp hành Hội

1. Ban Chấp hành Hội là cơ quan lãnh đạo điều hành mọi hoạt động của Hội trong thời gian giữa hai kỳ Đại hội.
2. Ban Chấp hành Hội họp định kỳ 03 (ba) tháng hoặc 06 (sáu) tháng 01 (một) lần và có thể họp bất thường khi có yêu cầu của 2/3 (hai phần ba) số ủy viên Ban Chấp hành Hội hoặc của Chủ tịch Hội hoặc của hơn 50% số hội viên chính thức của Hội.
3. Ban Chấp hành Hiệp hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký và các ủy viên.
4. Ban Chấp hành Hội quyết định công việc theo đa số, trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyền quyết định thuộc về Chủ tịch Hội.
5. Ủy viên Ban Chấp hành Hội phải là người có tâm huyết với Hội, có trình độ và khả năng điều hành, có phẩm chất đạo đức tốt, có sức khỏe để gánh vác nhiệm vụ được Hội giao.
6. Ủy viên Ban Chấp hành Hội có thể được bầu lại tại Đại hội nhiệm kỳ nhưng cũng có thể bị miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm trước thời hạn theo quyết định của Đại hội bất thường hoặc theo đơn đề nghị của hơn 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức của Hội hoặc của 2/3 (hai phần ba) số ủy viên Ban Chấp hành Hội.
7. Số lượng thành viên Ban Chấp hành Hội do Đại hội Hội quy định và tiến hành bầu trực tiếp bằng phiếu kín hoặc giơ tay tại Đại hội. Người đắc cử phải đạt trên 50% (năm mươi phần trăm) số phiếu hợp lệ; trong trường hợp cần thiết, việc bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, nhưng không được quá 20% (hai mươi phần trăm) số ủy viên Ban Chấp hành hiện có.
8. Ủy viên Ban Chấp hành Hội là đại diện tổ chức pháp nhân do về hưu hoặc chuyển công tác khác sẽ được thay thế bằng một người khác của tổ chức pháp nhân đó; trường hợp này phải báo cáo Ban Thường vụ Hội trước 30 (ba mươi) ngày, người thay thế phải được trên 50% (năm mươi phần trăm) số ủy viên Ban Chấp hành Hội đồng ý.
9. Việc chấm dứt tư cách ủy viên Ban Chấp hành Hội trong các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và rút tên ra khỏi danh sách Ban Chấp hành Hội thực hiện theo quy định sau:
 - a) Bị chết hoặc bị tước quyền công dân;
 - b) Tự nguyện xin rút ra khỏi Ban chấp hành;
 - c) Liên tục không tham gia các hoạt động của Ban Chấp hành Hội mà không có lý do chính đáng tối thiểu 03 (ba) kỳ họp liên tiếp của Ban Chấp hành;
 - d) Không đóng hội phí hội viên trong 02 (hai) năm liên tục;
 - đ) Theo quyết định của Ban Chấp hành Hội với sự nhất trí của trên 50% (năm mươi phần trăm) số ủy viên Ban Chấp hành Hội khi ủy viên Ban Chấp hành Hội vi phạm một trong các điều sau:
 - Hoạt động trái với quy định của pháp luật Việt Nam;
 - Hoạt động trái với mục đích của Hội, gây tổn hại đến uy tín của Hội;
 - Không thực hiện đúng hoặc vi phạm nghiêm trọng những quy định, Điều lệ hoặc Nghị quyết Đại hội, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội.

e) Quyền và nghĩa vụ của ủy viên Ban Chấp hành Hội chấm dứt sau khi Ban Thường vụ Hội thay mặt Hiệp hội ra thông báo chấm dứt quyền và nghĩa vụ của ủy viên Ban Chấp hành Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

10. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Hội là 05 (năm) năm.

Điều 18 Nhiệm vụ của Ban Chấp hành Hội

1. Cụ thể hoá các nghị quyết của Đại hội Hội và đề ra những biện pháp để thực hiện nghị quyết của Đại hội Hội.

2. Ra nghị quyết về chương trình công tác và dự toán, quyết toán các khoản thu - chi hàng năm của Hội.

3. Quyết định cơ cấu tổ chức và bộ máy của Hội; bầu và bãi miễn các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Tổng thư ký Hội.

4. Quyết định triệu tập và chuẩn bị các điều kiện để tổ chức Đại hội, Hội nghị thường niên của Hội.

5. Xem xét, quyết định việc Hội tham gia, gia nhập các tổ chức quốc tế và khu vực theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

6. Xét kết nạp, khai trừ, khen thưởng, kỷ luật hội viên theo quy định của pháp luật và theo Điều lệ Hội.

7. Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

8. Tổ chức phối hợp hoạt động giữa các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội và giữa các hội viên của Hội.

9. Hòa giải tranh chấp trong nội bộ Hội.

10. Đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của Hội và hội viên.

11. Định kỳ kiểm tra, nhận xét về những quyết định, hoạt động của Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra Hội giữa hai kỳ họp của Ban Chấp hành Hội.

Điều 19. Ban Thường vụ Hội

1. Ban Thường vụ Hội do Ban Chấp hành Hội bầu, gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký và một số uỷ viên do Ban Chấp hành Hội bầu hoặc chỉ định.

2. Ban Thường vụ Hội thay mặt Ban Chấp hành Hội chỉ đạo, điều hành hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành và phải báo cáo kiểm điểm công tác trong các kỳ họp của Ban Chấp hành Hội.

3. Ban Thường vụ Hội quyết định thành lập các ban chuyên môn, các tổ chức trực thuộc Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội; bổ nhiệm lãnh đạo các ban chuyên môn, các tổ chức trực thuộc Hội và báo cáo với Ban Chấp hành Hội tại cuộc họp gần nhất.

4. Ban Thường vụ Hội thay mặt Hội thực hiện các nghĩa vụ và các mối quan hệ của Hội trong lĩnh vực đối nội, đối ngoại, đối với các tổ chức quốc tế mà Hội tham gia trên những lĩnh vực có liên quan theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

5. Ban Thường vụ Hội có thể mời một số chuyên gia kinh tế, pháp luật, quản lý, khoa học làm tư vấn cho Hiệp hội theo quy định của pháp luật; các thành viên này được mời dự Đại hội, tham dự các kỳ họp của Ban Chấp hành Hội và các cuộc họp khác của Hội do Ban Thường vụ Hiệp hội quyết định.

6. Ban Thường vụ Hội hoạt động theo quy chế được Ban Chấp hành Hội thông qua.

7. Ban Thường vụ Hội cử ra bộ phận thường trực gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và Tổng thư ký để quản lý hoạt động của các ban chuyên môn, văn phòng, chi nhánh, văn phòng đại diện của Hội; xem xét, quyết định những dự án, đề án, kế hoạch công tác và những vấn đề khác của Hiệp hội được quy định tại Điều lệ này; kiểm tra, giám sát hoạt động điều hành và các bộ phận thực thi nhiệm vụ của Hội.

8. Dự thảo về các nội dung như: Báo cáo, nghị quyết của Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường, Hội nghị thường niên của Hội; dự thảo các chương trình hoạt động, nghị quyết các kỳ họp giữa hai kỳ họp của Ban Chấp hành Hội.

Điều 20. Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội

1. Chủ tịch Hội:

a) Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội bầu ra trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội;

b) Nhiệm kỳ của Chủ tịch Hội là 05 (năm) năm cùng với nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Hội;

c) Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hội:

- Đại diện pháp nhân của Hiệp hội trước pháp luật;
- Là chủ tài khoản của Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;
- Quyết định các khoản thu, chi và sử dụng tài sản của Hội trong khuôn khổ các quy định, quy chế về thu, chi và quản lý tài sản đã được Ban Chấp hành Hội nhất trí thông qua bằng văn bản phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

- Tổ chức, triển khai thực hiện các nghị quyết của Đại hội, Hội nghị thường niên và các quyết định của Ban Chấp hành Hội, Ban Thường vụ Hội ;

- Chủ trì các cuộc họp của Ban Chấp hành Hội;

- Trực tiếp điều hành Ban Thường vụ và bộ phận thường trực Hội;

- Trực tiếp phụ trách công tác tổ chức - nhân sự của Hội theo quy định của Điều lệ Hội và Ban Chấp hành Hội;

- Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Hội về các hoạt động của Hội;

- Thay mặt Hội trong các công tác đối nội, đối ngoại của Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

- Ký quyết định thành lập các tổ chức và đơn vị trực thuộc Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

- Chịu trách nhiệm phân công công tác đối với các Phó Chủ tịch Hội trong từng lĩnh vực công việc của Hội;

- Ký quyết định kết nạp, khai trừ hội viên, khen thưởng các đơn vị, tổ chức, các cá nhân trực thuộc Hiệp hội hoặc có đóng góp cho sự phát triển của Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

- Ký các hợp đồng về tuyển dụng nhân sự vào làm việc tại Văn phòng Hội theo quy định của Bộ luật Lao động và Điều lệ Hội.

2. Phó Chủ tịch Hội:

a) Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội bầu hoặc cử ra trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội;

b) Phó Chủ tịch Hội là người giúp việc cho Chủ tịch Hội, chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Chủ tịch Hội về lĩnh vực công tác mà Chủ tịch Hội phân công;

c) Trong số các Phó Chủ tịch Hội có một Phó Chủ tịch Hội được phân công thường trực để thay Chủ tịch Hội điều hành công việc của Hội khi Chủ tịch Hội vắng mặt.

Điều 21. Tổng thư ký và Phó Tổng thư ký Hội

1. Tổng thư ký Hội:

a) Tổng thư ký Hội là người giúp việc cho Chủ tịch Hội điều hành công việc hàng ngày của Hội theo nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác và theo quy chế của Hội đã được Đại hội Hội, Ban Chấp hành Hội, Ban Thường vụ Hội thông qua;

b) Tổng thư ký do Ban Chấp hành Hội bầu và miễn nhiệm và có thể làm việc theo chế độ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm;

c) Tổng thư ký là người điều hành trực tiếp mọi hoạt động của Văn phòng Hội và có những nhiệm vụ sau:

- Xây dựng quy chế hoạt động của Văn phòng Hội, quy chế quản lý tài chính, tài sản của Hội trình Ban Thường vụ Hội thông qua và báo cáo Ban Chấp hành Hội;
- Định kỳ báo cáo Ban Chấp hành Hội, Ban Thường vụ Hội về các hoạt động của Hội;
- Lập báo cáo hàng năm, báo cáo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Hội;
- Quản lý tài liệu của Hội;
- Thư ký các kỳ Đại hội, Hội nghị thường niên của Hội (nếu có) và các cuộc họp của Ban Chấp hành Hội, Ban Thường vụ Hội;
- Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Hội và trước pháp luật về hoạt động của Văn phòng Hội.

2. Phó Tổng thư ký Hội:

- a) Phó Tổng thư ký Hội do Tổng thư ký Hội đề nghị, được Ban Chấp hành Hội chấp thuận bằng văn bản và Chủ tịch Hội ra quyết định bổ nhiệm;
- b) Chịu trách nhiệm giúp việc cho Tổng thư ký Hội, thực hiện những công việc được Tổng thư ký Hội phân công và thay mặt Tổng thư ký Hội khi Tổng thư ký Hội vắng mặt hoặc ủy quyền theo quy định của Điều lệ Hội.

Điều 22. Văn phòng Hội, văn phòng đại diện Hội và các ban chuyên môn của Hội

1. Văn phòng Hội và các ban chuyên môn của Hội là bộ phận giúp việc điều hành các hoạt động của Hội và Ban Chấp hành Hội, Ban Thường vụ Hội.
2. Văn phòng đại diện Hội là cơ quan trực thuộc Hội, giúp việc cho Hội, được thành lập ở các địa phương theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.
3. Văn phòng Hội được tổ chức và hoạt động theo quy chế do Ban Thường vụ Hội ban hành theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.
4. Nhân viên Văn phòng Hội, văn phòng đại diện Hội, các ban chuyên môn của Hội được quản lý, sử dụng theo quy định của Bộ luật Lao động, quy định của Điều lệ Hội và các văn bản quy định khác của pháp luật có liên quan.
5. Kinh phí hoạt động của Văn phòng Hội, văn phòng đại diện Hội và các ban chuyên môn của Hội do Tổng thư ký Hội dự trù trình Ban Thường vụ Hội phê duyệt theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 23. Ban Kiểm tra Hội

1. Ban Kiểm tra Hội do Đại hội bầu trong số các hội viên của Hội.
2. Số lượng uỷ viên Ban Kiểm tra Hội do Đại hội quyết định.
3. Ban Kiểm tra Hội bầu ra Trưởng ban để điều hành công việc của Ban.
4. Trưởng ban Kiểm tra phải là uỷ viên Ban Chấp hành Hội.
5. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra Hội là 05 (năm) năm cùng với nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Hội.
6. Ban Kiểm tra Hội có nhiệm vụ:
 - a) Kiểm tra việc chấp hành Điều lệ Hội, nghị quyết của Đại hội Hội và nghị quyết của Ban Chấp hành Hội, Ban Thường vụ Hội;
 - b) Kiểm tra việc sử dụng tài chính, tài sản của Hội;
 - c) Giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo (nếu có) theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;
 - d) Dự một số cuộc họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội theo quy chế của Hội;
 - đ) Ban Kiểm tra Hội có nhiệm vụ báo cáo trước Ban Chấp hành Hội, Ban Thường vụ Hội và trước Đại hội của Hội về hoạt động của Ban Kiểm tra Hội và tình hình tài chính của Hội trong nhiệm kỳ qua;

e) Khi thấy cần thiết Ban Kiểm tra Hội có thể thông báo tình hình và yêu cầu Ban Chấp hành Hội, Ban Thường vụ Hội giải quyết các vấn đề mà Ban Kiểm tra đã phát hiện theo nhiệm vụ được giao.

Điều 24. Chi hội và nhiệm vụ của chi hội

1. Chi hội:

a) Việc thành lập chi hội hàng không - vũ trụ tại các địa phương phải được sự đồng ý của Ban Chấp hành Hội và theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Chi hội hàng không - vũ trụ tại các địa phương hoạt động theo quy chế được Ban Thường vụ Hội thông qua theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

c) Mỗi tổ chức có từ 05 (năm) hội viên trở lên có thể thành lập chi hội;

d) Ban lãnh đạo cao nhất của chi hội do Đại hội toàn thể chi hội bầu ra.

2. Nhiệm vụ của chi hội:

a) Chỉ đạo và phối hợp các hoạt động nhằm thực hiện Điều lệ của Hội, quy định của Hội và chi hội;

b) Tuyên truyền phát triển hội viên mới và mở rộng uy tín của Hội;

c) Tổ chức các buổi sinh hoạt, học tập, tham quan, tập huấn cho các hội viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

d) Tổ chức các hoạt động tiếp thị theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội nhằm thúc đẩy hoạt động của chi hội;

đ) Chi hội chấp hành chế độ báo cáo định kỳ với Hiệp hội theo quy định của Ban Thường vụ Hội.

Chương V

TÀI SẢN, TÀI CHÍNH CỦA HỘI

Điều 25. Kinh phí của Hội

1. Hội phí hàng năm của hội viên.

2. Các khoản thu do hoạt động nghiên cứu, tư vấn, dịch vụ của Hội và các tổ chức trực thuộc của Hội theo quy định của pháp luật.

3. Các khoản tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;

4. Các khoản thu hợp pháp khác (nếu có).

Điều 26. Sử dụng kinh phí của Hội

1. Hội sử dụng kinh phí của mình cho những việc sau đây:

a) Trang trải các chi phí cho hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Trả lương những người làm việc chuyên trách của Hội;

c) Các chi phí cần thiết hợp pháp khác (nếu có) theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

2. Tài chính của Hội được sử dụng theo quy chế do Văn phòng Hội trình Ban Thường vụ Hội thông qua theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội; phần kinh phí mà Hội thu được theo quy định của pháp luật phải dành cho hoạt động của Hội theo quy định của Điều lệ Hội, không được chia cho các hội viên.

3. Ban Chấp hành Hội quy định việc quản lý, sử dụng tài chính và tài sản của Hiệp hội phù hợp với quy định của pháp luật.

4. Báo cáo tài chính, tài sản của Hội phải được công khai tại cuộc họp cuối năm của Ban Chấp hành Hội.

Chương VI KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 27. Khen thưởng và kỷ luật

1. Hội viên của Hội có thành tích xuất sắc trong hoạt động của Hội được Ban Chấp hành Hội quyết định khen thưởng hàng năm hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

2. Hội viên của Hội vi phạm điều lệ Hội sẽ do Ban Chấp hành Hội quyết định thi hành kỷ luật theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội. Mức xử lý kỷ luật gồm: Khiển trách, cảnh cáo và khai trừ khỏi Hội; trường hợp hội viên vi phạm pháp luật, xâm phạm đến quyền lợi của Hội, Ban Chấp hành Hội sẽ đề nghị các cơ quan pháp luật có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

3. Ban Chấp hành Hội xây dựng quy định cụ thể về nội dung, trình tự, thủ tục, hình thức khen thưởng, kỷ luật trong nội bộ Hội và các quy định này không được trái với quy định pháp luật về khen thưởng, kỷ luật.

Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 28. Hiệu lực thi hành

1. Bản Điều lệ này có 07 (bảy) Chương, 28 (hai mươi tám) Điều đã được Đại hội nhiệm kỳ II (2010 - 2015) của Hội Hàng không - Vũ trụ Việt Nam thông qua ngày 02 tháng 10 năm 2010 tại thành phố Hà Nội và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Chỉ có Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường của Hiệp hội mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Hội.

3. Căn cứ các quy định của pháp luật về hội và Điều lệ Hội, Ban Chấp hành Hội có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện bản Điều lệ này. /.